TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v xác nhận con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc xác nhận con cho cha, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 609/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Anh Bùi Văn M; địa chỉ: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Minh A; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Huy B; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, các bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, anh Bùi Văn M trình bày:

Khoảng đầu năm 2017 anh Bùi Văn M và chị Lê Thị Minh A quen biết nhau, phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng trong khi chị Lê Thị Minh A chưa ly hôn chồng là anh Trần Huy B, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu

phố 2, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, ngày 28/02/2020 chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B ly hôn; còn anh Bùi Văn M chưa ly hôn vợ là chị Tạ Hải C, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 62F V, phường T, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; ngày 18 tháng 9 năm 2018, anh Bùi Văn M và chị Tạ Hải C ly hôn. Đến khoảng tháng 08/2017 thì chị Minh A có thai, ngày 07/5/2018 chị Minh A sinh con, chị Lê Thị Minh A và anh Bùi Văn M đã tự đặt tên cho con là Bùi Minh Đ, đến cuối năm 2020 thì chị Lê Thị Minh A và anh Bùi Văn M không chung sống với nhau nữa, hiện nay anh M là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Trong thời gian chung sống chị Lê Thị Minh A và anh Bùi Văn M không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa làm giấy khai sinh cho con. Anh M làm đơn đề nghị Tòa án xác nhận cháu Bùi Minh Đ, sinh ngày 07/5/2018 do chị Lê Thị Minh A sinh ra là con của anh Bùi Văn M.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2022, Biên bản hòa giải, bị đơn là chị Lê Thị Minh A trình bày:

Khoảng đầu năm 2017 chị Lê Thị Minh A và anh Bùi Văn M chung sống với nhau như vợ chồng trong khi chị Lê Thị Minh A chưa ly hôn chồng là Trần Huy B, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; anh Bùi Văn M sống ly thân và đang làm thủ tục ly hôn vợ là Tạ Hải C, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 62F V, phường T, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 28/02/2020 chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hòa, đã ra Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2020/QĐST-HNGĐ, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B. Đến khoảng tháng 08/2017 thì chị Minh A có thai, ngày 07/5/2018 sinh con và đã tự đặt tên cho con là Bùi Minh Đ. Chị Minh A và anh M không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa làm giấy khai sinh cho con.

Trong thời gian chị Minh A chung sống với với anh M thì anh B vẫn đang ở nước ngoài. Khi anh B về nước thì chị Minh A đã sinh con được hơn một năm, anh B cũng biết việc con chị Minh A sinh ra không phải là con anh B.

Đến cuối năm 2020 thì chị Minh A và anh M không chung sống với nhau nữa, hiện nay anh M là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Anh Bùi Văn M làm đơn này đề nghị Tòa án xác nhận cháu Bùi Minh Đ, sinh ngày 07/5/2018 do chị Lê Thị Minh A sinh ra là con của anh Bùi Văn M, chị Minh A đồng ý và đề nghị Tòa án xác nhận theo nguyện vọng của anh Bùi Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã ra Quyết định ủy thác đến Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa để tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Trần Huy B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại bản ghi lời khai anh Trần Huy B trình bày: Năm 2017 anh B và chị Minh A kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì anh B đi nước ngoài làm ăn, lúc đó vợ chồng chưa có con chung. Trong thời gian anh B ở nước ngoài chị Minh A có quan hệ bất chính với anh Bùi Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng và có một con chung đặt tên là Bùi Minh Đ, sinh ngày 07/5/2018. Năm 2020 anh B

và chị Minh A ly hôn. Cháu Bùi Minh Đ không phải con chung giữa anh B và chị Minh A; nay anh M có đơn yêu cầu xác nhận cháu Bùi Minh Đ là con của anh M, anh B không có ý kiến gì. Anh B đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Kết luận giám định ADN số 39/052021, ngày 14/5/2021 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ Gen, Viện công nghệ sinh học kết luận: anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.99999664742445%.

Tại Công văn số 594/CNSH ngày 22/11/2022 của Viện công nghệ sinh học đã xác nhận kết quả giám định số 39/2021 ngày 14/5/2021 đã được Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Gen tiến hành và có kết luận đúng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định cháu Bùi Minh Đ, theo giấy chứng sinh ngày 07/5/2018 của Bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh là con đẻ của anh Bùi Văn M. Về án phí: Anh Bùi Văn M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thẩm quyền giải quyết:

[1] Ngày 03 tháng 10 năm 2022 anh Bùi Văn M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An yêu cầu Tòa án xác nhận anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ thuyết thống cha – con. Chị Lê Thị Minh A, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa là người sinh ra cháu Bùi Minh Đ. Anh Bùi Văn M và chị Lê Thị Minh A đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân quận Kiến An giải quyết vụ án. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận Kiến An thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tư cách tham gia tố tụng:

[2] Anh Bùi Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ huyết thống cha - con, do vậy anh Bùi Văn M tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Chị Lê Thị Minh A là mẹ đẻ của cháu Bùi Minh Đ do vậy chị Lê Thị Minh A tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Khi chị Lê Thị Minh A mang thai và sinh cháu Bùi Minh Đ, chị Minh A đang tồn tại

hôn nhân hợp pháp với anh Trần Huy B do vậy anh B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về tố tụng:

[3] Anh Bùi Văn M, chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Bùi Văn M, chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

- Xét yêu cầu về việc xác nhận anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ thuyết thống cha – con:

[4] Anh Bùi Văn M và chị Lê Thị Minh A chung sống với nhau như vợ chồng trong khi chị Minh A vẫn đang tồn tại hôn nhân hợp pháp với anh Trần Huy B. Do vậy mối quan hệ giữa anh M và chị Minh A là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ - chồng. Tuy nhiên chị Minh A mang thai và sinh con Bùi Minh Đ trong thời gian chị Minh A và anh M chung sống với nhau như vợ chồng và tại Kết luận giám định ADN số 39/052021, ngày 14/5/2021 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ Gen, Viện công nghệ sinh học kết luận: Anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.99999664742445%. Do đó có đủ cơ sở để xác định anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ huyết thống cha – con và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của anh Bùi Văn M đối với con là Bùi Minh Đ. Do vậy yêu cầu xác nhận anh Bùi Văn M và cháu Bùi Minh Đ có quan hệ thuyết thống cha – con là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện, phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì anh Bùi Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Bùi Văn M:

Xác nhận anh Bùi Văn M, sinh ngày 11/8/1986 và cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 07/5/2018 có quan hệ huyết thống cha - con.

Về án phí: Anh Bùi Văn M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003692 ngày 07/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; anh Bùi Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Bùi Văn M, chị Lê Thị Minh A và anh Trần Huy B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Lẫy **Hoàng Thị Chính** **Nguyễn Thị Lan Hương**